

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22-6-2018

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM- TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phi

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Bá Phụng

2/ Ông Nguyễn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2018 về “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 14/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị T – Sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Tấn T1 – Sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/12/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Tấn T1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 96, ngày 30/6/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp; bất đồng quan điểm trong việc sử dụng tiền bạc; ông T1 xúc phạm, đánh đập bà T thường xuyên.

Bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với ông T1, vì vậy yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị T và Nguyễn Tấn T1 không có con chung.

Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Tấn T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 05/6/2018 và 22/6/2018, căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tấn T1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm theo giấy chứng nhận kết hôn số 96, ngày 30/6/2017 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp; ông T1 thường xuyên đánh đập bà T; thực tế bà T và ông T1 đã ly thân từ tháng 11/2017. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của bà T và ông T1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị T.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị T và Nguyễn Tấn T1 không có con chung nên không xét.

Về chia tài sản sau khi ly hôn: Bà Lê Thị T không yêu cầu nên không xét; các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Lê Thị T được ly hôn ông Nguyễn Tấn T1.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Tấn T1 không có con chung.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Tấn T1 được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/0009837 ngày 10/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi Cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND thị trấn Cam Đức;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phi